

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 04 tháng 11 năm 2020.
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Nguyễn Văn Môn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 258/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; trú tại: THôn N, xã A, huyện T, tỉnh V (vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn : Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1972; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: SN 04, ngõ 05, đường V, phường T, thành phố B(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn từ ngày 18/4/2013, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Vợ chồng chung sống với nhau được 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Chính không chịu làm ăn, hay tụ tập bài bạc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2013 cho đến nay. Nay, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn anh Chính.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Văn C, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt giấy báo làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như quyết định đưa vụ án ra

xét xử, quyết định hoãn phiên toà theo đúng quy định của pháp luật đến thân nhân của anh Chính, cũng như niêm yết theo quy định, nhưng anh Chính vẫn vắng mặt, không có lý do và không có quan điểm thể hiện việc giải quyết vụ án.

Biên bản xác minh ngày 12/8/2020, mẹ đẻ anh Chính là bà Đặng Thị Tám cung cấp: Anh Chính hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và đang sống cùng gia đình bà. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9 năm 2013. Hiện nay, anh Chính hay đi làm, thỉnh thoảng mới về qua nhà, nhưng anh Chính không nói là làm ở đâu. Nay, chị Lan xin ly hôn gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử:

Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn C.

Về án phí: Chị Lan phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lan thì thấy đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình về “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lan và anh Chính kết hôn từ ngày 18/4/2013, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nên, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, qua xác minh tại địa phương thì thấy hiện tại vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống cùng với nhau. Chị Lan xác nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh Chính nữa. Có thể thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Lan được ly hôn anh Chính.

[3]. Về con chung: Chị Lan và anh Chính chưa có, nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc đương sự phải chịu án phí.

[7]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn C.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang theo biên lai số AA/2018/0001418 ngày 13/7/2020. Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tp Bắc Giang;
- CCTHADS tp Bắc Giang ;
- UBND xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên

